

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HCM

BAN ĐIỀU HÀNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO

HƯỚNG DẪN
TRÌNH BÀY KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

1 NỘI DUNG TRÌNH BÀY TRONG KHÓA LUẬN

1.1 Trình tự nội dung

Một khóa luận thường được kết cấu theo trình tự như sau:

- Trang bìa ngoài
- Trang bìa phụ
- Tóm tắt
- Lời cam đoan
- Lời cảm ơn (nếu có)
- Mục lục
- Danh mục chữ viết tắt
- Danh mục bảng
- Danh mục hình
- Nội dung chính (các chương mục)
- Danh mục công trình liên quan đến đề tài đã công bố của sinh viên
- Tài liệu tham khảo
- Phụ lục

1.2 Trang bìa ngoài Trang bìa ngoài (khổ giấy A4) bao gồm có các nội dung sau.

- Tên các cơ quan chủ quản của đơn vị đào tạo
- Tên trường
- Họ và tên sinh viên
- Tên đề tài khóa luận
- Chuyên ngành đào tạo
- Mã số chuyên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh: 7340101; Tài chính - Ngân hàng: 7340201; Kế toán: 7340301
- Người hướng dẫn khoa học

- Nơi và năm hoàn thiện khóa luận

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH



NGUYỄN VĂN A

**YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HIỆU QUẢ KINH DOANH
CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CHUYÊN NGÀNH: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

MÃ SỐ: 7340201

TP. HỒ CHÍ MINH, NĂM 2018

1.3 Trang bìa trong

Trang bìa trong/bìa phụ (khổ giấy A4) bao gồm có các nội dung sau.

- Tên các cơ quan chủ quản của đơn vị đào tạo
- Tên trường
- Họ và tên sinh viên
- Tên đề tài khóa luận
- Chuyên ngành đào tạo
- Mã số chuyên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh: 7340101; Tài chính - Ngân hàng: 7340201; Kế toán: 7340301
- Người hướng dẫn khoa học
- Nơi và năm hoàn thiện khóa luận

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH



NGUYỄN VĂN A

**YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HIỆU QUẢ KINH DOANH
CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP
CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG**

MÃ SỐ: 7340201

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

TS. TRẦN VĂN B

TP. HỒ CHÍ MINH, NĂM 2018

1.4 Tên đề tài nghiên cứu

Tên đề tài nghiên cứu phải thể hiện nội dung một lĩnh vực nghiên cứu lựa chọn. Tên đề tài cần rõ ràng, ngắn gọn, thể hiện được bản chất của vấn đề nghiên cứu dự kiến; nên tránh các cụm từ như “thực trạng, giải pháp, hoàn thiện” hoặc các cụm từ về giai đoạn nghiên cứu như “...trong giai đoạn 2005-2017”.

1.5 Tóm tắt khóa luận

Tóm tắt (abstract) khóa luận dài khoảng 300 từ. Phần này trình bày cô đọng và súc tích cơ sở của nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, kết quả nghiên cứu và kết luận của đề tài. Tóm tắt khóa luận thực hiện bằng tiếng Việt và tiếng Anh.

1.6 Lời cam đoan/ Lời cảm ơn

Phần này trình bày lời cam đoan danh dự của tác giả rằng khóa luận là công trình nghiên cứu riêng của tác giả và không có những sao chép từ tài liệu của các tác giả khác. Để thống nhất, yêu cầu sinh viên trình bày lời cam đoan theo mẫu sau:

Khóa luận này là công trình nghiên cứu riêng của tác giả, kết quả nghiên cứu là trung thực, trong đó không có các nội dung đã được công bố trước đây hoặc các nội dung do người khác thực hiện ngoại trừ các trích dẫn được dẫn nguồn đầy đủ trong khóa luận.

Trong phần này, tác giả có thể trình bày lời cảm ơn hoặc lời tri ân của mình tới người hướng dẫn khoa học, thầy cô giáo, bạn bè và gia đình – những người đã giúp đỡ hoặc ủng hộ tác giả trong suốt thời gian thực hiện khóa luận.

1.7 Nội dung chính

Khóa luận là một sản phẩm khoa học phản ánh kết quả nghiên cứu độc lập của sinh viên. Kết quả này góp phần giải quyết các vấn đề phát sinh từ thực tiễn bằng một phương pháp nghiên cứu phù hợp. Cấu trúc (các chương mục) của khóa luận tùy thuộc vào chuyên ngành, đề tài cụ thể (tùy thuộc vào câu hỏi nghiên cứu) cũng như mức độ phức tạp của nghiên cứu. Thông thường, nội dung chính của khóa luận gồm các phần/chương cơ bản như sau:

- Phần mở đầu
- Tổng quan về vấn đề nghiên cứu
- Nội dung và kết quả nghiên cứu
- Kết luận và khuyến nghị

Phần mở đầu

Phần này giới thiệu những nét chính về công trình nghiên cứu, bao gồm: (i) lý do chọn đề tài; (ii) mục tiêu nghiên cứu; (iii) câu hỏi nghiên cứu – thông thường, một mục tiêu nghiên cứu cụ thể thì ứng với một câu hỏi nghiên cứu; (iv) đối tượng và phạm vi nghiên cứu – làm rõ các giới hạn về đối tượng, không gian và thời gian nghiên cứu; (v) giới thiệu phương pháp nghiên cứu và số liệu tương ứng với từng câu hỏi nghiên cứu; (vi) nội dung tóm lược của các chương tiếp theo – cần thể hiện rõ tính liên kết giữa các chương.

Lý do chọn đề tài phải xuất phát từ thực tiễn. Khóa luận *có thể* trình bày ngắn gọn kiến thức học thuật chuyên môn và khảo lược ngắn gọn các nghiên cứu liên quan trước đây để chỉ rõ đề tài của khóa luận được thực hiện không bị trùng lặp hoàn toàn với các nghiên cứu trước và *(khuyến khích/ không bắt buộc)* để góp phần lấp đầy khoảng trống tri thức hiện có. Chi tiết về kiến thức học thuật chuyên môn và các nghiên cứu trước đây sẽ được trình bày trong phần tổng quan về vấn đề nghiên cứu.

Tổng quan về vấn đề nghiên cứu

Mục tiêu của phần này là chứng minh cơ sở xây dựng mục tiêu nghiên cứu của khóa luận, hoặc *(ở mức độ cao hơn)* là xác định khoảng trống tri thức trong lĩnh vực nghiên cứu của đề tài (research gap) mà đề tài khóa luận sẽ góp phần lấp một phần (hoặc toàn bộ) khoảng trống tri thức đó. Từ đó, khóa luận xác định mục tiêu nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu.

Trong nghiên cứu thực nghiệm, từ câu hỏi nghiên cứu tác giả có thể phát triển thành giả thuyết nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu này sẽ được kiểm định bằng phương pháp nghiên cứu và phương pháp phân tích số liệu phù hợp.

Để chỉ ra khoảng trống tri thức (hoặc sự thiếu hụt tri thức/kiến thức) trong lĩnh vực chuyên môn, khóa luận khảo lược những tri thức/hiểu biết đã có, bao gồm các kiến thức học thuật cũng như kết quả nghiên cứu của các nghiên cứu lý thuyết cũng như nghiên cứu thực nghiệm đã được thực hiện trước đây. Việc khảo lược những tri thức/ hiểu biết đã có không phải đơn thuần là trình bày tóm tắt các kết quả nghiên cứu của các nghiên cứu trước đây một cách riêng biệt, mà cần trình bày có chọn lọc, phân tích và thảo luận khách quan vấn đề then chốt liên quan trực tiếp đến đề tài. Trong phần thảo luận, cần nêu rõ hạn chế của các nghiên cứu trước đây hoặc chỉ ra những nội dung mà các nghiên cứu trước đây chưa đề cập hoặc nghiên cứu chưa sâu hoặc cách tiếp cận chưa phù hợp hoặc hạn chế về số liệu. Có thể hình dung phần tổng quan học thuật như là một bức tranh phản ánh lĩnh vực nghiên cứu, trong đó có những phần của bức tranh đã rõ ràng và có những phần chưa rõ ràng. Những phần chưa rõ ràng chính là khoảng trống tri thức/hiểu biết và đề tài khóa luận sẽ được thực hiện để khắc phục khoảng trống này. Chính vì vậy, đề tài nghiên cứu của khóa luận không trùng lặp hoặc không trùng lặp hoàn toàn với các nghiên cứu đã được công bố. Các nghiên cứu trước đây được đưa vào trong phần tổng quan học thuật cần có tính cập nhật (công bố khoảng 5-10 năm tính đến thời điểm thực hiện khóa luận), kết hợp cả hai góc độ: nền tảng lý thuyết và bằng chứng thực nghiệm.

Ngoài việc chỉ ra khoảng trống tri thức trong lĩnh vực nghiên cứu của đề tài, phần tổng quan vấn đề nghiên cứu được thực hiện tốt và thấu đáo còn cung cấp khung phân tích cho nghiên cứu của khóa luận.

Nội dung và kết quả nghiên cứu

Phần này có thể kết cấu thành một chương hay nhiều chương khác nhau, tùy thuộc vào tính phức tạp của vấn đề nghiên cứu. Phần này có hai mục tiêu chính. *Mục tiêu thứ nhất* là chỉ rõ phương pháp nghiên cứu và nguồn số liệu mà khóa luận sẽ sử dụng để tìm câu trả lời được đặt ra ở phần tổng quan về vấn đề nghiên cứu.

Việc lựa chọn phương pháp nghiên cứu có ý nghĩa quan trọng, quyết định giá trị của các kết quả nghiên cứu của khóa luận. Thông thường, cơ sở lựa chọn của

phương pháp nghiên cứu là các phân tích trong phần tổng quan về vấn đề nghiên cứu. Trong một khóa luận có thể áp dụng nhiều phương pháp phân tích khác nhau để trả lời cho các câu hỏi khác nhau.

Mục tiêu thứ hai của phần này là trình bày kết quả phân tích số liệu (kết quả nghiên cứu) và thảo luận. Ngoài việc trình bày các kết quả tính toán và kết quả kiểm định thông qua bảng số liệu, biểu đồ và đồ thị, khóa luận cần phân tích và thảo luận các kết quả đó trong mối liên hệ mật thiết với phần phân tích trong phần tổng quan về vấn đề nghiên cứu. Việc đối chiếu và so sánh kết quả nghiên cứu của đề tài với kết quả nghiên cứu của các nghiên cứu trước đây là rất cần thiết để làm sáng tỏ những điểm mới và những đóng góp mới của đề tài.

Kết luận và khuyến nghị/ hoặc gợi ý chính sách

Mục tiêu của phần này tóm lược một cách tổng hợp các nội dung chính của khóa luận: mục tiêu nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu đã áp dụng, kết quả nghiên cứu và các phát hiện của khóa luận. Trong đó, nêu rõ ràng kết quả nghiên cứu đạt được ứng với từng câu hỏi nghiên cứu và đồng thời sâu chuỗi các kết quả nghiên cứu để hỗ trợ cho mục tiêu chính của khóa luận. Ngoài ra, các nội dung sau cũng được trình bày trên cơ sở đúc rút từ các kết quả nghiên cứu và quá trình thực hiện nghiên cứu: (i) các hàm ý, gợi ý chính sách và các khuyến nghị; (ii) các hạn chế của nghiên cứu – hạn chế về thời gian và chi phí, hạn chế về số liệu, hạn chế về phương pháp; nêu rõ các lý do của những hạn chế đó và nhận định mức độ ảnh hưởng của những hạn chế đó đến giá trị của khóa luận; (iii) khuyến nghị cho các nghiên cứu trong tương lai.

Lưu ý: Hướng dẫn kết cấu khóa luận ở trên chỉ mang tính gợi ý. Các chương mục cụ thể của khóa luận tùy thuộc vào đề tài nghiên cứu cụ thể và tính phức tạp của đề tài nghiên cứu. Nhưng, nhìn chung, khóa luận cần có phần trình bày cơ sở lý thuyết và thực tiễn liên quan đến chủ đề nghiên cứu; phần phân tích và đánh giá thực trạng vấn đề nghiên cứu bằng phương pháp nghiên cứu phù hợp; và phần kết luận, đề xuất các khuyến nghị được rút ra từ kết quả nghiên cứu. *Ví dụ*, một nghiên cứu thực nghiệm thường được kết cấu thành 5 chương: giới thiệu, tổng quan các nghiên cứu lý thuyết

và thực nghiệm, phương pháp nghiên cứu, kết quả nghiên cứu và thảo luận, kết luận và khuyến nghị.

1.8 Danh mục công trình khoa học liên quan đã công bố

Phần này liệt kê những bài viết có liên quan đến mục tiêu nghiên cứu của đề tài đã được đăng trên các tạp chí, hội thảo trong và ngoài nước hoặc các công trình nghiên cứu khoa học các cấp đã được nghiệm thu của sinh viên. Các công trình nghiên cứu liệt kê trong mục này được sắp xếp theo thứ tự thời gian công bố. Nếu công trình là sản phẩm nghiên cứu của nhiều người cần ghi rõ tên của các thành viên tham gia.

1.9 Tài liệu tham khảo

Phần này liệt kê các tài liệu được trích dẫn trong khóa luận. Mỗi một tài liệu được trích dẫn trong bài viết đều phải được liệt kê trong danh mục tài liệu tham khảo với các thông tin chi tiết về tài liệu đó theo yêu cầu. Không liệt kê các tài liệu không được trích dẫn. Xem tiếp Mục 2.8 để được hướng dẫn chi tiết cách trích dẫn trong văn bản và cách lập danh mục tài liệu tham khảo.

1.10 Phụ lục

Phần này bao gồm những nội dung nhằm bổ trợ hoặc cung cấp chi tiết hơn cho các nội dung trong khóa luận như: số liệu, cách tính toán và cách đo lường các biến, hình ảnh, quy trình, phần trình bày sâu hơn một lý thuyết mà nội dung của nó được nhắc đến trong khóa luận, các kết xuất của phần mềm thống kê (đã được chỉnh sửa để phù hợp với một báo cáo khoa học)... Trong trường hợp khóa luận sử dụng số liệu sơ cấp từ một cuộc điều tra khảo sát thông qua bảng câu hỏi thì khóa luận cũng cần trình bày trong phần phụ lục nguyên văn bảng câu hỏi mà tác giả đã sử dụng.

2 HÌNH THỨC TRÌNH BÀY KHÓA LUẬN

Khóa luận được xem là các sản phẩm khoa học, cần được trình bày ngắn gọn, rõ ràng, mạch lạc, sạch sẽ, không được tẩy xóa, có đánh số trang, đánh số bảng và hình (hình vẽ, đồ thị) theo chương. Mục này hướng dẫn cụ thể các quy định về soạn thảo văn bản, cấu trúc một chương, đề mục và tiểu mục, bảng biểu và hình vẽ, công thức hoặc phương trình toán học, chú thích, chữ viết tắt, cách trích dẫn và dẫn nguồn tài liệu tham khảo.

2.1 Soạn thảo văn bản

Văn bản được soạn thảo trên khổ giấy A4 (210 × 297cm) với các quy định về kiểu chữ, cỡ chữ, cách dòng, canh lề, header và footer, số trang và độ dày của khóa luận như sau:

- Kiểu chữ: Times New Roman (Unicode)
- Cỡ chữ: 13 pt (for normal text only), mật độ chữ bình thường, không được nén hoặc kéo giãn khoảng cách giữa các chữ.
- Cách dòng: 1,5 lines
- Canh lề: lề trái: 3,5 cm; lề phải: 2 cm; lề trên: 3,5 cm; lề dưới: 3 cm
- Header và footer: 1,5 cm
- Số trang: số trang được đánh ở giữa, phía trên đầu mỗi trang.
- Độ dày khóa luận: Phần nội dung chính (các chương mục, không kể phụ lục) có độ dày từ 50 đến không quá 70 trang.

2.2 Cấu trúc chương

Mỗi chương có số chương, tựa đề chương, giới thiệu chương, các đề mục và nội dung các đề mục, và kết luận chương. Số chương và tựa đề chương viết in hoa và canh giữa trang. Thông thường, phần giới thiệu chương là một đoạn văn giới thiệu mục đích của chương và các nội dung sẽ được trình bày trong chương. Phần kết luận chương tóm lược ý chính của chương và một đoạn văn giới thiệu chương sau. *Lưu ý*, kết luận chương không phải là tóm lược lại những vấn đề mà người viết đã trình bày trong chương (nếu viết như vậy thì phần kết luận sẽ không khác phần giới thiệu chương).

2.3 Đề mục và tiểu mục

Các chương mục được đánh số theo số Ả-Rập. Mỗi chương có tối đa 4 cấp đề mục, bao gồm: chương, mục, nhóm tiểu mục và tiểu mục. Ví dụ, đề mục 3.2.3.1 chỉ tiểu mục 1, nhóm tiểu mục 3, mục 2, chương 3. Trong mỗi cấp đề mục, nếu không có từ hai đề mục con trở lên thì không chia và đánh số đề mục con, nghĩa là không thể có đề mục 1.1.1 mà không có đề mục 1.1.2.

2.4 Bảng biểu và hình vẽ

Bảng biểu và hình vẽ đặt ngay sau đoạn văn có nội dung đề cập đến bảng biểu hoặc hình vẽ đó lần đầu. Đánh số phù hợp với số chương và thứ tự của bảng biểu hoặc hình vẽ đó xuất hiện trong chương. Ví dụ, Bảng 2.5 là một bảng có thứ tự thứ 5 trong chương 2. Tựa đề của bảng số liệu đặt ở phía trên bảng số liệu - canh giữa, viết đậm. Tựa đề của hình vẽ đặt ở phía dưới hình vẽ - canh giữa, viết đậm. Nguồn số liệu/thông tin của bảng biểu và hình vẽ phải ghi chú (trích dẫn) rõ ràng, đặt phía dưới bảng biểu/hình vẽ. Chi tiết đầy đủ của nguồn số liệu và thông tin phải được liệt kê trong danh mục tài liệu tham khảo. Không trình bày một bảng biểu hoặc một hình vẽ ở hai trang tài liệu khác nhau.

Khi đề cập đến bảng biểu hoặc hình vẽ, khóa luận cần nêu rõ số của bảng biểu hoặc hình vẽ đó khi bình luận. Ví dụ:

- ‘... Bảng 3.2 cho thấy...’
- “... như được trình bày trong Bảng 3.2...”
- “...Hình 3.5 minh họa xu hướng ...”
- “(xem hình 3.5)”

Khi đề cập một bảng biểu hoặc hình vẽ, không nên sử dụng các cụm từ như: “trong bảng dưới đây”; “trong biểu đồ sau”; “trong đồ thị của X và Y dưới đây”.

Như trên đã nói, thông thường, một bảng hoặc hình vẽ được đặt ngay sau đoạn văn có đề cập đến bảng hoặc hình vẽ đó lần đầu tiên. Các bảng dài và hình cỡ lớn có thể đặt ở một trang riêng nhưng phải tiếp theo ngay phần nội dung đề cập tới bảng và hình này ở lần đầu tiên. Các bảng rộng nên trình bày theo khổ giấy ngang (Landscape), hạn chế sử dụng các bảng biểu hoặc hình vẽ quá khổ. Trong khóa luận, các hình vẽ phải được vẽ sạch sẽ bằng mực đen để có thể sao chụp lại, có đánh số và ghi đầy đủ tựa đề với cỡ chữ bằng cỡ chữ sử dụng trong văn bản khóa luận.

2.5 Công thức hoặc phương trình toán học

Công thức hoặc phương trình toán học đặt ngay sau (hoặc trong) đoạn văn mà nội dung có đề cập đến công thức/phương trình đó lần đầu. Đánh số công thức hoặc

phương trình toán học phù hợp với số chương và thứ tự xuất hiện trong chương, để trong ngoặc đơn và đặt ở phía lề phải. Ví dụ, một phương trình toán học được đánh số là (3.2) nghĩa là phương trình toán học này thuộc chương 3 và là phương trình toán học thứ 2 theo thứ tự xuất hiện trong chương. Khóa luận cần giải thích các ký hiệu và đơn vị trong công thức hoặc phương trình toán học một cách đầy đủ và thống nhất.

2.6 Các ghi chú hoặc chú thích ở cuối trang

Các ghi chú ở cuối trang (footnotes) cung cấp thêm thông tin hoặc giải thích thêm cho các ý hoặc thông tin trong bài viết. Các ghi chú ở cuối trang thường được áp dụng trong trường hợp nếu để các thông tin và giải thích thêm như vậy trong bài viết sẽ làm cho câu văn trở nên rườm rà và làm gián đoạn mạch văn hoặc làm loãng mạch suy nghĩ hoặc luận điểm của tác giả. Đánh số thứ tự cho các ghi chú cuối trang được trình bày trong toàn khóa luận (sử dụng chức năng footnote trong word).

2.7 Các chữ viết tắt

Có thể sử dụng chữ viết tắt cho những từ, cụm từ, thuật ngữ hoặc tên các tổ chức được sử dụng nhiều lần trong khóa luận. Không sử dụng chữ viết tắt trong các đề mục. Không sử dụng chữ viết tắt cho các từ, cụm từ hoặc thuật ngữ ít xuất hiện trong khóa luận. Khi cần viết tắt, chữ viết tắt chỉ xuất hiện sau khi đã viết đầy đủ các từ, cụm từ, thuật ngữ hoặc tên các tổ chức lần đầu. Lần đầu tiên, chữ viết tắt đặt trong ngoặc đơn, ngay sau từ, cụm từ, thuật ngữ hoặc tên các tổ chức được viết đầy đủ lần đầu trong khóa luận. Khóa luận cần có danh mục các chữ viết tắt sắp xếp theo thứ tự ABC trình bày ở phần đầu khóa luận.

2.8 Trích dẫn và tài liệu tham khảo

Nội dung hướng dẫn việc trích dẫn và lập danh mục tài liệu tham khảo được trình bày trong tài liệu này là được biên soạn theo hệ thống trích dẫn Harvard. Theo hệ thống này, khóa luận cần ghi chú tại nơi thông tin được trích dẫn họ tác giả (tác giả nước ngoài) và năm xuất bản của tài liệu tham khảo. Sau đó, danh mục tài liệu tham khảo cần liệt kê và cung cấp đầy đủ chi tiết của tài liệu tham khảo đó. Danh mục tài liệu tham khảo này được trình bày ở cuối khóa luận, trước phần phụ lục. Trong danh mục tài liệu tham khảo, các tài liệu tham khảo được sắp xếp theo tên họ tác giả theo thứ tự

ABC. Trong trường hợp tác giả của thông tin trích dẫn là người Việt Nam, khóa luận cần ghi chú tại nơi thông tin trích dẫn họ và tên đầy đủ của tác giả và năm xuất bản tài liệu tham khảo.

2.8.1 Hình thức trích dẫn

Khóa luận cần dẫn nguồn tài liệu rõ ràng, đầy đủ và chính xác cho tất cả các thông tin, số liệu, quan điểm, nhận định hay đánh giá sử dụng trong khóa luận từ các tác giả khác. Thông thường, việc trích dẫn tài liệu tham khảo giúp hỗ trợ và làm vững chắc mạch suy nghĩ hoặc luận điểm của của tác giả. Vì vậy, việc trích dẫn tài liệu tham khảo đầy đủ, rõ ràng và chính xác giúp làm tăng tính khoa học và tính thuyết phục của khóa luận. Có hai cách trích dẫn, trích dẫn trực tiếp và trích dẫn gián tiếp.

Trích dẫn trực tiếp (direct quotation) là cách trích dẫn trong đó người viết dẫn nguyên văn trong ngoặc kép một phần câu, một câu văn hay một đoạn văn vào trong bài viết từ tác giả khác. Cách trích dẫn này thường được áp dụng trong các trường hợp sau: (i) đó là một câu văn tương đối đặc biệt và mức độ ảnh hưởng của nội dung câu văn hoặc độ chính xác của ngữ nghĩa sẽ giảm đi nếu như câu văn đó được diễn tả lại theo ngôn từ của người viết; (ii) người viết muốn nhấn mạnh hoặc sử dụng “câu văn” như vậy để hỗ trợ cho quan điểm của mình. Khi sử dụng cách trích dẫn trực tiếp, tác giả khóa luận cần cung cấp thêm thông tin về số trang tài liệu ở đó xuất hiện câu văn hoặc đoạn văn được trích dẫn trực tiếp. Việc trích dẫn một (hoặc một vài) số liệu cụ thể, hình ảnh, biểu đồ, quy trình... từ các tác giả khác cũng được xem là cách trích dẫn trực tiếp và khóa luận cần cung cấp thêm thông tin về số trang tài liệu trong đó hàm chứa thông tin trích dẫn.

Dưới đây là một vài ví dụ về cách trích dẫn trực tiếp trong bài viết:

Nguyễn Văn A (2010, trang 50) cho rằng “việc không dẫn nguồn thông tin đầy đủ là một thực trạng khá phổ biến trong các khóa luận của sinh viên Việt Nam”.

Hoặc, ... “việc không dẫn nguồn thông tin đầy đủ là một thực trạng khá phổ biến trong các khóa luận của sinh viên Việt Nam” (Nguyễn Văn A, 2010, trang 50).

Trích dẫn gián tiếp (paraphrasing) là việc người viết viết lại một cụm từ hay ý tưởng của tác giả khác bằng từ ngữ riêng của mình. Với cách trích dẫn này, người viết chỉ cần ghi chú thông tin về tên tác giả và năm xuất bản của tài liệu tại nơi trích dẫn mà không cần cung cấp số của trang tài liệu bao hàm cụm từ hay ý tưởng đó. Dưới đây là một vài ví dụ về cách trích dẫn gián tiếp trong bài viết.

Sinh viên Việt Nam thường không dẫn nguồn cho các thông tin mà họ trích dẫn trong khóa luận của mình (Nguyễn Văn A, 2010).

Hoặc, Các khóa luận của sinh viên Việt Nam thường không tuân thủ quy định về dẫn nguồn tài liệu tham khảo (Nguyễn Văn A, 2010).

Hoặc, Nguyễn Văn A (2010) nêu lên thực trạng không dẫn nguồn tài liệu tham khảo một cách đầy đủ trong các khóa luận tốt nghiệp của sinh viên Việt Nam.

2.8.2 Một số nguyên tắc trích dẫn và lập danh mục tài liệu tham khảo cần lưu ý

- Mọi ý kiến, quan điểm, khái niệm, nhận định, đánh giá ... trích dẫn trong khóa luận đều phải ghi rõ là của tác giả nào và năm xuất bản của tài liệu tham khảo; sau đó, trong danh mục tài liệu tham khảo cần cung cấp chi tiết đầy đủ về tài liệu tham khảo đó.
- Trong trường hợp người phản biện hoặc thành viên hội đồng chấm khóa luận hoặc một độc giả quan tâm nào đó phát hiện khóa luận không tuân thủ quy định về trích dẫn và dẫn nguồn một cách minh bạch và đầy đủ, khóa luận đó được xem là có hiện tượng đạo văn.
- Không trích dẫn những kiến thức phổ biến mà ai cũng có thể biết.
- Nếu không có điều kiện tiếp cận được một tài liệu gốc mà phải trích dẫn thông qua một tài liệu khác thì phải ghi rõ cách trích dẫn này ngay trong phần trình bày của nội dung, đồng thời tài liệu gốc đó không được liệt kê trong danh mục tài liệu tham khảo của khóa luận.
- Khi cần trích dẫn một đoạn lớn hơn hai câu hoặc bốn dòng đánh máy thì có thể sử dụng dấu ngoặc kép để mở đầu và kết thúc phần trích dẫn. Nếu cần trích dẫn dài hơn thì phải tách phần này thành đoạn riêng khỏi phần nội dung đang trình

bày, với lề trái lùi vào thêm 2cm; trong trường hợp này, toàn bộ đoạn trích dẫn (bắt đầu và kết thúc đoạn trích dẫn) không cần phải sử dụng dấu ngoặc kép.

Ví dụ:

Cuối cùng người nghiên cứu phải thông báo kết quả cho người khác bằng việc viết báo cáo khoa học, mô tả các vấn đề nghiên cứu, cách thức họ thực hiện công trình hay dự án nghiên cứu, và cái gì họ đã khám phá được từ nghiên cứu này (Nguyễn Thị Cảnh 2004, trang 20).

- Khi trích dẫn, không ghi học hàm, học vị của tác giả trong văn bản khóa luận cũng như trong danh mục tài liệu tham khảo ở cuối khóa luận.
- Trong trường hợp tác giả là một tổ chức thì tên tác giả chính là tên đầy đủ của tổ chức đó. Có thể sử dụng tên viết tắt của tổ chức đó làm tên tác giả nếu như tên viết tắt của tổ chức đó tương đối phổ biến và được nhiều người biết đến.
- Khi trích dẫn tài liệu tiếng Việt của tác giả Việt Nam, ghi đầy đủ họ và tên của tác giả.
- Tất cả các tài liệu được trích dẫn trong khóa luận phải được liệt kê trong danh mục tài liệu tham khảo với các chi tiết về tài liệu đó theo các ví dụ hướng dẫn ở Mục 8.3.
- Các tài liệu trong danh mục tài liệu tham khảo được sắp xếp theo thứ tự ABC của tên tác giả. Danh mục tài liệu tham khảo chia thành hai nhóm danh mục tài liệu tham khảo, một nhóm tài liệu tiếng Việt và một nhóm tài liệu tiếng Anh (hoặc tiếng nước ngoài khác).
- Hạn chế trích dẫn các tài liệu có nguồn gốc không rõ ràng; ví dụ, tài liệu không có tên tác giả, không có năm xuất bản hoặc các trang web có độ tin cậy thấp.
- Sách và bài báo thường là hai loại tài liệu được sử dụng tham khảo phổ biến. Khi liệt kê tài liệu tham khảo trong danh mục tài liệu tham khảo, lưu ý trình bày tên sách và tên tạp chí bằng chữ in nghiêng. Tên bài báo đặt trong dấu ngoặc ‘...’. Xem các ví dụ cụ thể trong Bảng 2.1 về cách lập danh mục tài liệu tham khảo cho các tài liệu này và các tài liệu khác.

2.8.3 Các ví dụ trích dẫn trong bài viết và lập danh mục tài liệu tham khảo

Bảng 2.1 trình bày các ví dụ minh họa về trích dẫn và trình bày danh mục tài liệu tham khảo. Bảng 2.1 có 3 cột. Cột thứ nhất liệt kê các loại tài liệu mà khóa luận có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo. Cột thứ hai bao gồm các ví dụ về cách trích dẫn (cụ thể hơn, xem mục 2.8.1). Cột thứ ba trình bày cách liệt kê các thông tin tương ứng với từng loại tài liệu tham khảo trong danh mục tài liệu tham khảo.

Bảng 2.1: Các ví dụ về trích dẫn và lập danh mục tài liệu tham khảo

Loại tài liệu	Ví dụ trích dẫn trong bài viết	Ví dụ trình bày danh mục tài liệu tham khảo
Sách		
Sách: một tác giả (tiếng Việt)	Nguyễn Thị Cảnh (2004) cho rằng ... hoặc (Nguyễn Thị Cảnh, 2004)	Nguyễn Thị Cảnh 1997, <i>Phương pháp và phương pháp luận nghiên cứu khoa học kinh tế</i> , NXB Đại học Quốc gia, TP. HCM
Sách: một tác giả (tiếng Anh)	(Holt 1997) hoặc Holt (1997) viết rằng ...	Holt, D. H. 1997, <i>Management principles and practices</i> , Prentice-Hall, Sydney.
Sách: hai hoặc ba tác giả (tiếng Việt)	(Đặng Phong và Đỗ Minh Đức 2009)	Đặng Phong và Đỗ Minh Đức 2009, <i>Những mũi đột phá trong kinh tế thời trước đổi mới</i> , NXB Khoa học và Xã hội, Hà Nội.
Sách: hai hoặc ba tác giả (tiếng Anh)	(McCarthy, William và Pascale 1997)	McCarthy, E.J., William. D. P. and Pascale, G.Q. 1997, <i>Basic marketing</i> , Irwin, Sydney.
Sách: nhiều hơn ba tác giả (tiếng Việt)	(Nguyễn Trần Phúc và ctg)	Nguyễn Trần Phúc, Nguyễn Thị Nhung, Lê Phan Thị Diệu Thảo và Lê Thị Anh Đào 2007, <i>Thị trường ngoại hối và các giao dịch ngoại hối</i> , NXB Thống kê, TP. Hồ Chí Minh.
Sách: nhiều hơn ba tác giả (tiếng Anh)	(Eiteman và ctg 2008)	Eiteman, D., Daly, K., Rath, S., Stonehill, A. and Moffett, M. 2008, <i>Multinational business finance</i> , Pearson, Frenchs Forest.
Sách: không tác giả	(A history of Greece 1994)	<i>A history of Greece</i> 1994, Irwin, Sydney.
Sách: hiệu đính (tiếng Việt)	(HĐ. Lê Quốc Lý 2004)	Lê Quốc Lý (Hiệu đính) 2004, <i>Quản lý ngoại hối và điều hành tỷ giá hối đoái ở Việt Nam</i> , NXB Thống kê, Hà Nội.
Sách: hiệu đính (tiếng Anh)	(Ed. Chew 1991)	Chew, D. (Ed.) 1991, <i>New development in commercial banking</i> , Basil Blackwell, Massachusetts.
Sách: tác giả là một tổ chức	(Bộ Tài chính 2007)	Bộ Tài chính 2007, <i>Một số vấn đề về kinh tế - tài chính Việt Nam</i> , NXB Tài chính, Hà

(tiếng Việt)		Nội.
Sách: tác giả là một tổ chức (tiếng Anh)	(Australian Bureau of Agricultural and Resource Economics 2001)	Australian Bureau of Agricultural and Resource Economics 2001, <i>Aquaculture development in Australia: a review of key economic issues</i> , ABARE, Canberra.
Sách: một chương sách hoặc một bài viết trong cuốn sách hiệu đính (tiếng Việt)	(Lê Huy Trọng 2004)	Lê Huy Trọng 2004, ‘Thực trạng về quản lý ngoại hối ở Việt Nam trong thời gian qua’ trong <i>Quản lý ngoại hối và điều hành tỷ giá hối đoái ở Việt Nam</i> , hiệu đính bởi Lê Quốc Lý, NXB Thống kê, Hà Nội, trang 152-85.
Sách: một chương sách hoặc một bài viết trong cuốn sách hiệu đính (tiếng Anh)	“A number of disturbing facts intrude” (Milkman 1998, P. 25)	Milkman, R. 1998, ‘The new American workplace: high road or low road?’ in <i>Workplaces of the future</i> , eds P. Thompson & C Warhurst, Macmillan Press, London, pp. 22-34.
Sách: tái bản (tiếng Việt)	(Phạm Thành Nghị 2013)	Phạm Thành Nghị 2013, <i>Tâm lý học giáo dục</i> , tái bản lần 1, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia, Hà Nội.
Sách: tái bản (tiếng Anh)	(Drafke 2009)	Drafke, M. 2009, <i>The human side of organizations</i> , 10 th edn, Pearson/Prentice Hall, Upper Saddle River, N. J.
Sách: nhiều cuốn sách của cùng một tác giả trong cùng một năm (tiếng Việt)	(Nguyễn Văn Tuấn 2013a) (Nguyễn Văn Tuấn 2013b)	Nguyễn Văn Tuấn 2013a, <i>Đi vào nghiên cứu khoa học</i> , NXB Tổng hợp, TP. HCM Nguyễn Văn Tuấn 2013b, <i>Từ nghiên cứu đến công bố: kỹ năng mềm cho nhà khoa học</i> , NXB Tổng hợp, TP. Hồ Chí Minh.
Sách: nhiều cuốn sách của cùng một tác giả trong cùng một năm (tiếng Anh)	(Bond 1991a) (Bond 1991b)	Bond, G. 1991a, <i>Business ethics</i> , McGraw-Hill, Sydney Bond, G. 1991b, <i>Corporate governance</i> , Iwin, London
Bài tạp chí		
Bài tạp chí: ấn bản thường kỳ (tiếng Việt)	(Võ Hồng Đức và Nguyễn Đình Thiên 2013)	Võ Hồng Đức và Nguyễn Đình Thiên 2013, ‘Đánh giá hiệu quả và tính ổn định của ngân hàng thương mại qua lăng kính phân tích tài chính’, <i>Công Nghệ Ngân hàng</i> , số 90 (tháng 9/2013), trang 27-37
Bài tạp chí: ấn bản thường kỳ	(Gagnon and Ihrig 2004)	Gagnon, J. E. and Ihrig, J. 2004, ‘Monetary policy and exchange rate passthrough’,

(tiếng Anh)		<i>International Journal of Finance and economics</i> , vol. 9, no. 4, pp. 315-38
Bài tạp chí: bài điện tử (tiếng Anh)	(Chang and Velasco 2000)	Chang, R. and Velasco, A. 2000, 'Exchange rate policy for developing countries', <i>The American Economic Review</i> , vol. 90, no. 2, p. 71-5. Available from: Proquest [20 June 2010]
Tài liệu từ Internet		
Webpage: Có tên tác giả và năm xuất bản (tiếng Việt)	(Song Linh 2008)	Song Linh 2008, <i>Dự đoán đồng Việt Nam phá giá tới 40 phần trăm là không có cơ sở</i> , truy cập tại < http://www.vnexpress.net/GL/Kinh-doanh/2008/06/3BA03103 > [ngày truy cập: 06/06/2008]
Webpage: Có tên tác giả và năm xuất bản (tiếng Anh)	(Janda 2014)	Janda, M. 2014, <i>Quiet tide of underemployed wait longer to get more work</i> , Available from < http://au.finance.yahoo.com/news/quiet-tide-underemployed-wait-longer-041028645.html >, [26 February 2014]
Webpage: Có tên tác giả, nhưng không có năm xuất bản (tiếng Anh)	(Jones, n.d.)	Jones, M.D., n.d., <i>Commentary on indigenous housing initiatives</i> , Available from < http://www.architecture.com.au > [10 May 2009].
Tài liệu từ Website (tiếng Việt)	(Tổng cục Thống kê 2014)	Tổng cục Thống kê 2014, <i>Thông báo tóm tắt một số kết quả sơ bộ cuộc điều tra tình hình sử dụng thông tin thống kê năm 2013</i> , truy cập tại < http://gso.gov.vn/default.aspx?tabid=382&idmid=2&ItemID=13870 >, [truy cập ngày 14/02/2014]
Tài liệu từ Website (tiếng Anh)	(Australian Securities Exchange 2009)	Australian Securities Exchange 2009, Market information, Available from < https://www.asx.com.au/professionals/market-information/index.htm >, [10 June 2009].
Blog (tiếng Việt)	(Lê Hồng Giang 2014)	Lê Hồng Giang 2014, 'Big Mac Index', 13/02/2013, <i>Le Giang: Blog</i> , truy cập tại < http://kinhtetaichinh.blogspot.com.au/2014/02/big-mac-index.html >. [14 February 2014]
Blog (tiếng Anh)	(Mankiw 2014)	Mankiw, G. 2014, 'If Obamacare reduced labor supply, will it raise wages?', 11 February 2014, <i>Greg Mankiw: Blog</i> , Available from < http://gregmankiw.blogspot.com/ >. [14 February 2014].
Thông tin doanh nghiệp		

Báo cáo công ty	(Vietcombank 2006)	Vietcombank 2006, <i>Báo cáo thường niên 2005</i> , truy cập tại < http://www.vcb.com.vn > , [20 June 2007].
Số liệu tài chính	(Datastream 2009)	Datastream 2009, <i>S&P ASX200 daily index data 2000-2009</i> , Available from: Datastream, [20 May 2009].
Bài viết hội thảo		
Bài viết đăng trên kỷ yếu hội thảo: in thành ấn bản (tiếng Việt)	(Nguyễn Kim Anh và Phạm Thị Hoàng Oanh 2007)	Nguyễn Kim Anh và Phạm Thị Hoàng Oanh 2007, 'Ứng dụng công cụ phái sinh tiền tệ trong phòng ngừa rủi ro tỷ giá tại các ngân hàng thương mại Việt Nam', <i>Kỷ yếu hội thảo khoa học: Các giải pháp phát triển các thị trường phái sinh ở Việt Nam</i> do Hội đồng Khoa học và Công nghệ Ngân hàng, Vụ Chiến lược Phát triển Ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam biên tập, Hà Nội, trang 61-75.
Bài viết đăng trên kỷ yếu hội thảo: in thành ấn bản (tiếng Anh)	(Riley 1992)	Riley, D. 1992, 'Industrial relations in Australian education', in <i>Contemporary Australasian industrial relations: Proceedings of the sixth AIRAANZ conference</i> , ed. D. Blackmur, AIRAANZ, Sydney, pp. 124-140.
Bài viết đăng trên kỷ yếu hội thảo: điện tử	(Fan, Gordon & Pathak 2000)	Fan, W., Gordon, M. D. and Pathak, R. 2000, 'Personalization of search engine services for effective retrieval and knowledge management', <i>Proceedings of the twenty-first international conference on information systems</i> , pp. 20-34. Available from: ACM Portal: ACM Digital Library, [24 June 2004].
Bài đăng báo		
Báo: báo in (tiếng Việt)	(Hạnh Nhung 2014)	Hạnh Nhung 2014, 'Ích tăng trưởng tín dụng đầu năm', <i>Sài Gòn Giải Phóng</i> ngày 7 tháng 3, p. 3.
Báo: báo in (tiếng Anh)	(Ionesco 2001)	Ionesco, J. 2001, 'Federal election: nw Chip in politics', <i>The advertiser</i> 23 October, p. 10.
Báo: Điện tử (tiếng Việt)	(Sông Trà 2014)	Sông Trà 2014, 'Năm 2014, tập trung kiểm soát chặt chẽ tốc độ tăng giá', <i>Nhân dân</i> ngày 17 tháng 2, truy cập tại < http://www.nhandan.com.vn > , [truy cập ngày 14/02/2014]
Báo: Điện tử (tiếng Anh)	(Liondis 2014)	Liondis, G., 2014, 'Australian banks among world's safest: S&P', <i>The Sydney Morning Herald</i> 17 February, Available from < http://www.smh.com.au > , [17 February 2014].

Bài giảng		
Bài giảng (tiếng Việt)	(Nguyễn Văn A 2014)	Nguyễn Văn A 2014, <i>Hệ thống tiền tệ quốc tế</i> , bài giảng môn Tài chính Quốc tế, Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh, ngày 20/02/2014.
Bài giảng (tiếng Anh)	(Foster 2004)	Foster, T. 2004, <i>Balance sheets</i> , lecture notes distributed in Financial Accounting 101 at the University of Western Australia, Crawley on 2 November 2005.
Khóa luận, luận văn, luận án		
Luận án: Không có xuất bản (tiếng Việt)	(Trần Thế Sao 2010)	Trần Thế Sao 2010, <i>Nghiên cứu các giải pháp tài chính – tiền tệ kiểm soát lạm phát trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam</i> , Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.
Luận án: Không có xuất bản (tiếng Anh)	(Andrewartha 2001)	Andrewartha, R. 2001, <i>A comparative analysis of logging systems in Vanuatu Rainforests</i> , PhD thesis, School of Integrative Biology, The University of Queensland.
Luận án: Có xuất bản	(May 2007)	May, B. 2007, <i>A survey of radial velocities in the zodiacal dust cloud</i> , Bristol UK, Canopus Publishing.

Ngoài các loại tài liệu tham khảo được đề cập ở trên, các tài liệu thuộc hình thức truyền thông như: phim, CD, Video, VCD, DVD, chương trình truyền hình, chương trình phát thanh... cũng có thể dùng làm tài liệu tham khảo. Đối với các tài liệu này, tác giả cũng cần dẫn nguồn đầy đủ và chi tiết các thông tin về tác giả, năm sản xuất, ngày giờ phát thanh/phát hình và các thông tin về đơn vị sản xuất hoặc đơn vị phát thanh/phát hình. Tác giả cũng cần nêu rõ định dạng của hình thức truyền thông trong ngoặc đơn ngay sau tên của phim, CD, Video, VCD, DVD, chương trình phát thanh/truyền hình.

Dưới đây là ví dụ về phần trình bày danh mục tài liệu tham khảo. Tác giả có thể chia thành hai nhóm tài liệu tham khảo, nhóm *Danh mục tài liệu tham khảo tiếng Việt* và nhóm *Danh mục tài liệu tham khảo tiếng Anh*. Các tài liệu tham khảo được sắp xếp theo thứ tự ABC tên của tác giả.

Danh mục tài liệu tham khảo tiếng Việt

Bộ Tài chính 2007, *Một số vấn đề về kinh tế - tài chính Việt Nam*, NXB Tài chính, Hà Nội.

Lê Hồng Giang 2014, 'Big Mac Index', 13/02/2013, *Le Giang: Blog*, truy cập tại <<http://kinhtetaichinh.blogspot.com.au/2014/02/big-mac-index.html>>, [14 February 2014].

Nguyễn Thị Cành 1997, *Phương pháp và phương pháp luận nghiên cứu khoa học kinh tế*, NXB Đại học Quốc gia, TP. Hồ Chí Minh.

Nguyễn Kim Anh và Phạm Thị Hoàng Oanh 2007, 'Ứng dụng công cụ phái sinh tiền tệ trong phòng ngừa rủi ro tỷ giá tại các ngân hàng thương mại Việt Nam', *Kỷ yếu hội thảo khoa học: Các giải pháp phát triển các thị trường phái sinh ở Việt Nam* do Hội đồng Khoa học và Công nghệ Ngân hàng, Vụ Chiến lược Phát triển Ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam biên tập, Hà Nội, trang 61-75.

Lê Phan Thị Diệu Thảo, Nguyễn Trần Phúc và cộng sự 2015, *Tài chính quốc tế*, NXB Phương Đông, TP. Hồ Chí Minh.

Nguyễn Văn Tuấn 2013a, *Đi vào nghiên cứu khoa học*, NXB Tổng hợp, TP. HCM

Nguyễn Văn Tuấn 2013b, *Từ nghiên cứu đến công bố: kỹ năng mềm cho nhà khoa học*, NXB Tổng hợp, TP. Hồ Chí Minh.

Song Linh 2008, *Dự đoán đồng Việt Nam phá giá tới 40 phần trăm là không có cơ sở*, truy cập tại <<http://www.vnexpress.net/GL/Kinh-doanh/2008/06/3BA03103>> [ngày truy cập: 06/06/2008]

Tổng cục Thống kê 2014, *Thông báo tóm tắt một số kết quả sơ bộ cuộc điều tra tình hình sử dụng thông tin thống kê năm 2013*, truy cập tại <<http://gso.gov.vn/default.aspx?tabid=382&idmid=2&ItemID=13870>>, [truy cập ngày 14/02/2014].

Trần Thế Sao 2010, *Nghiên cứu các giải pháp tài chính – tiền tệ kiểm soát lạm phát trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam*, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

Vietcombank 2006, *Báo cáo thường niên 2005*, truy cập tại <<http://www.vcb.com.vn>>, [20 June 2007].

Võ Hồng Đức và Nguyễn Đình Thiên 2013, ‘Đánh giá hiệu quả và tính ổn định của ngân hàng thương mại qua lăng kính phân tích tài chính’, *Công Nghệ Ngân hàng*, số 90 (tháng 9/2013), trang 27-37

Danh mục tài liệu tham khảo tiếng Anh

Andrewartha, R. 2001, *A comparative analysis of logging systems in Vanuatu Rainforests*, PhD thesis, School of Integrative Biology, The University of Queensland.

Australian Bureau of Agricultural and Resource Economics 2001, *Aquaculture development in Australia: a review of key economic issues*, ABARE, Canberra.

Australian Securities Exchange 2009, Market information, Available from <https://www.asx.com.au/professionals/market_information/index.htm>, [10 June 2009].

Bond, G. 1991a, *Business ethics*, McGraw-Hill, Sydney

Bond, G. 1991b, *Corporate governance*, Iwin, London

Chang, R. and Velasco, A. 2000, ‘Exchange rate policy for developing countries’, *The American Economic Review*, vol. 90, no. 2, p. 71-5. Available from: Proquest [20 June 2010].

Chew, D. (Ed.) 1991, *New development in commercial banking*, Basil Blackwell, Massachusetts.

Datastream, 2009, *S&P ASX200 daily index data 2000-2009*, Available from: Datastream, [20 May 2009].

Drafke, M. 2009, *The human side of organizations*, 10th edn, Pearson/Prentice Hall, Upper Saddle River, N. J.

Eiteman, D., Daly, K., Rath, S., Stonehill, A. and Moffett, M. 2008, *Multinational business finance*, Pearson, Frenchs Forest.

Fan, W., Gordon, M. D. and Pathak, R. 2000, ‘Personalization of search engine services for effective retrieval and knowledge management’, Proceedings of the twenty-first international conference on information systems, pp. 20-34. Available from: ACM Portal: ACM Digital Library, [24 June 2004].

Foster, T. 2004, *Balance sheets*, lecture notes distributed in Financial Accounting 101 at the University of Western Australia, Crawley on 2 November 2005.

Gagnon, J. E. and Ihrig, J. 2004, 'Monetary policy and exchange rate passthrough', *International Journal of Finance and economics*, vol. 9, no. 4, pp. 315-38

Holt, D. H. 1997, *Management principles and practices*, Prentice-Hall, Sydney.

Janda, M. 2014, *Quiet tide of underemployed wait longer to get more work*, Available from <http://au.finance.yahoo.com/news/quiet-tide-underemployed-wait-longer-041028645.html>, [26 February 2014].

Jones, M.D., n.d., *Commentary on indigenous housing initiatives*, Available from <http://www.architecture.com.au> [10 May 2009].

Mankiw, G. 2014, 'If Obamacare reduced labor supply, will it raise wages?', 11 February 2014, *Greg Mankiw: Blog*, Available from <http://gregmankiw.blogspot.com/>, [14 February 2014].

McCarthy, E.J., William. D. P. and Pascale, G.Q., 1997, *Basic marketing*, Irwin, Sydney.

Milkman, R. 1998, 'The new American workplace: high road or low road?' in *Workplaces of the future*, eds P. Thompson & C Warhurst, Macmillan Press, London, pp. 22-34.